



shāng diàn

商店

Noun · shop

Example Sentences

nà jiā shāng diàn lí wǒ jiā hěn jìn

那家商店离我家很近。

That shop is very close to my home.

qǐng wèn zuì jìn de shāng diàn zài nǎ lǐ

请问，最近的商店在哪里？

Excuse me, where is the nearest shop?

zhè jiā shāng diàn bú mài shuǐ guǒ

这家商店不卖水果。

This shop does not sell fruit.

Trace each character, then write the word on your own.

商	商	商	商	商	商	商	商	商	商	商
商	商	商								
店	店	店	店	店	店	店	店	店	店	店